TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HS-ST
Ngày: 10/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thông

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn;

Bà Nguyễn Thị Lại.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/11/2017, tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/HSST-QĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn Th -** sinh năm: 1994.

STQ: Thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hoá: 5/12

Bố đẻ: Không biết

Mẹ đẻ: Lưu Thị Đ, sinh năm 1965.

Vợ, con: Chưa có

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Tống Văn V, sinh năm 1977 (vắng mặt)

TQ: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Công B, sinh năm 1998 (vắng mặt)

TQ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang

3. Ông Đào Tiến D, sinh năm 1966 (vắng mặt)

TQ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NHẬN THẤY:

Lưu Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 22/5/2017, tại khu vực để xe của nhà nghỉ Sông Lô thuộc thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Lưu Văn Th, sinh năm 1994, STQ: Thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa bên trong chứa 195 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ "WY" Th đang cầm ở tay phải, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu " QT".
- Số tiền 9.000 đồng (Chín nghìn đồng) thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của Th.
- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng có số IMEI 013422001956417 thu giữ tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của Th.
- 01 xe mô tô Honda Wave alpha, màu trắng, BKS 98K1-130.12.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Văn Th. Kết quả: Không thu giữ gì.

Ngày 22/5/2017, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên đã ra quyết định trưng cầu giám định số 160 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, giám định đối với vật chứng đã niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT".

Ngày 23/5/2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận số 773/KL-PC54, kết luận: Trong phong bì có ký hiệu " QT" đã được niêm phong gửi giám định: 195 (Một trăm chín mươi lăm) viên nén hình tròn màu hồng đỏ và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh, trên tất cả một mặt của mỗi viên đều có chữ " WY", đựng trong một túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 20,480 gam.

Quá trình điều tra, Lưu Văn Th khai:

Khoảng 11 giờ ngày 22/5/2017, Lưu Văn Th đang ở khu vực quầy lễ tân nhà nghỉ Sông lô thì Tống Văn V, sinh năm 1977; Trú quán: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Bắc

Giang, là quản lý nhà nghỉ Sông Lô bảo với Th " mày đi lấy cho anh túi ngựa", nghe vậy Th hiểu là nhờ đi mua 01 túi ma túy tổng hợp dạng ngựa, Th trả lời "vâng", V hỏi Th " một túi ngựa bao nhiêu tiền" Th bảo hết 12.500.000 đồng *(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)*, V liền lấy tiền trong túi quần ra đưa cho Th. Do Th không có xe nên V đưa chìa khóa bảo với Th lấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1-130.12 để đi. Th cầm chìa khóa mở cốp xe cất số tiền V đưa vào trong cốp, sau đó điều khiển xe mô tô ra Quốc lộ 37 đi về ngã tư thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang rồi tiếp tục điều khiển xe đến khu vực bãi mả hỏi mua của một người thanh niên tên T (Th khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu) 12.500.000 đồng tiền ma túy, Tuấn đồng ý. Th lấy tiền trong cốp xe đưa cho T, T cầm tiền và bảo với Th ma túy sẽ có người cầm ra giấu bên trong bao thuốc lá để ở miếu nông trường phân xanh, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, sau đó Tuấn đi đâu Th không biết còn Th điều khiển xe mô tô đến miếu nông trường phân xanh, khi lên tới nơi Th phát hiện ngay ở cửa miếu có một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, Th cầm lên kiểm tra thấy bên trong có một túi nilon màu xanh bên trong đựng nhiều viên nén hình tròn, biết đó là ma túy tổng hợp mà Tuấn nói để ở đó nên Th vứt vỏ bao thuốc lá đi còn túi nilon đựng ma túy Th cầm ở tay rồi điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ Sông lô. Khi đến khu vực nhà để xe của nhà nghỉ thì bị Công an huyện Việt Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa bị cáo Lưu Văn Th và Tống Văn V người mà Th khai đã đưa tiền nhờ Th đi mua ma túy nhưng V không thừa nhận nội dung trên. V khai: Th thỉnh thoảng đến thuê phòng tại nhà nghỉ Sông Lô nên quen biết nhau. V không đưa tiền để nhờ Th đi mua ma túy hộ. Khoảng 11 giờ ngày 22/5/2017, Th có hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1-130.12 nhưng chỉ nói là đi ra ngoài có việc nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Tống Văn V.

Tại bản Cáo trạng số: 73/KSĐT-MT ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội và không oan.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn Th phạm tội " Tàng trữ vận chuyển trái phép chất ma túy" .

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo từ 6 (sáu) năm đến 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/5/2017).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo sống phụ thuộc vào mẹ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 19,339 gam ma túy Methamphetamine là số ma tuý còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT" có dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của Giám định viên.

+ Trả lại cho bị cáo: 9.000 đồng (chín nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEI 013422001956417 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lưu Văn Th tại phiên tòa thành khẩn, phù hợp với các lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về không gian, thời gian, địa điểm xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 73/KSĐT-MT ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Lưu Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan.

Khoảng 11 giờ ngày 22/5/2017, Lưu Văn Th, sinh năm 1994, trú quán: Thôn S, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô biển kiểm soát 98K1-130.12 từ nhà nghỉ Sông Lô thuộc thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến khu vực bãi mả ở thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang mua của một người thanh niên tên T (Th khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu) 12.500.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá thì người này bán cho và bảo đến miếu nông trường phân xanh – xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang để lấy. Th điều khiển xe đến điểm hẹn lấy ở cửa miếu một túi nilon màu xanh bên trong chứa 195 (một trăm chín mươi lăm) viên nén hình tròn màu hồng đỏ và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 20,480 gam, sau đó điều khiển xe về đến nhà nghỉ Sông Lô thì Công an huyện Việt Yên phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành, là tệ nạn xã hội cần phải bài trừ, là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội khác như chiếm đoạt tài sản, giết người.

Với hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi phân tích và đánh giá tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt theo Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

* *Xét về nhân thân bị cáo thì thấy:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

* *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

* *Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông ngoại được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Ngoài ra theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt của tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" là từ 07 năm đến 15 năm tù là cao hơn so với mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào những quy định có lợi cho bị cáo do thay đổi chính sách pháp luật Hình sự của Nhà nước theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cần viện dẫn áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 về quy định có lợi cho người phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo Lưu Văn Th.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng Điều 33 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Th phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nhưng khi lượng hình cần xem xét cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật. Bị cáo Th đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lưu Văn Th thuộc diện hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, thường đi lang thang, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự và miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Đối với thanh niên tên là Tuấn bán ma túy cho Th ở khu vực bãi mả thuộc thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang, Th khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người nào có đặc điểm như Th khai có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy nên tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1-130.12 thu giữ của Lưu Văn Th, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định là xe của anh Nguyễn Công B, sinh năm 1998, trú quán: thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Anh B cho V mượn buổi sáng ngày 22/5/2017. Việc V cho Th mượn lại xe đi đâu anh B không biết nên ngày 08/6/2017, Cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe cho anh B là có căn cứ.

Đối với anh Đào Tiến D, sinh năm 1966 là chủ nhà nghỉ Sông Lô không biết việc Th tàng trữ trái phép chất ma túy trong khu vực để xe của nhà nghỉ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 19,339 gam ma túy Methamphetamine là số ma tuý còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT" có dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của Giám định viên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ là có căn cứ.

Đối với số tiền 9.000 đồng (chín nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEI 013422001956417 thu giữ trên người bị cáo, tại phiên toà, bị cáo khai đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội và đề nghị được nhận lại số tài sản này. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 231, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều

249 Bộ luật hình sự 2015; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Lưu Văn Th 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/5/2017).

Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 19,339 gam ma túy Methamphetamine là số ma tuý còn lại sau khi giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT" có dấu giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của Giám định viên.

+ Trả lại cho bị cáo: 9.000 đồng (chín nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng có số IMEI 013422001956417 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 99; 231; 233; 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- T.H.A;
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà

(đã ký)

Nguyễn Trung Thông